

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/05/2020
“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên và bà Lê Thị Huấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 31/3/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị G** - sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 7, xã Ch, huyện L, tỉnh Hà Nam;

*** Bị đơn:** Anh **Vũ Khắc T** - sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam

(Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị G, vắng mặt anh T có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị G trình bày: Chị và anh Vũ Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 21/7/2015 tại UBND xã Ch, huyện D (nay là thị xã D).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng kết hôn thời gian dài nhưng chưa có con chung. Ngoài ra, trong cuộc sống giữa vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn và chữa bệnh hiểm muộn, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Khắc T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Khắc T trình bày: Về điều kiện thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị G trình bày là đúng. Anh xác nhận đã nhận được bản thông báo của Tòa án về việc chị G xin ly hôn anh. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình cũng đã xuống gia đình bố mẹ chị G để thuyết phục chị về chung sống nhưng chị G không về. Anh cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị G xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

* Về con chung: Cả chị G, anh T cùng xác nhận vợ chồng chưa có con chung, con nuôi, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị G và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị G giữ nguyên quan điểm xin ly hôn của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: HĐXX áp dụng: Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Vũ Khắc T; về các mối quan hệ như: Con chung, tài sản chung; công nợ; công sức: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí HNGĐTS chị G chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Khắc T vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xin được giải quyết vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị G và anh Vũ Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ch, huyện D (nay là thị xã D) đăng ký kết hôn ngày 21/7/2015.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên không có sự ràng buộc, vì vậy trong cuộc sống giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, dẫn đến anh chị cùng xác nhận và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng năm 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh T đã trầm trọng không cải thiện được, cho dù kéo dài tình trạng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật HN&GD..

[3] *Về con chung*: Chị G, anh T xác nhận vợ chồng chưa có con chung, con nuôi nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: chị Phạm Thị G phải chịu theo quy định.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Vũ Khắc T.

2. Về con chung, con nuôi: Không có

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Phạm Thị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị G được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ nộp theo biên

lai số 0003130 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (nay là thị xã D).

Báo cho chị Phạm Thị G có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Khắc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Ch;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Bà Lê Thị Huân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Bình, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Bị đơn:** anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bình và anh Đào Văn Tuấn.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Bình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh sinh ngày 08/01/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Quỳnh Anh.

Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Bình và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn mỗi người phải chịu 150.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Bình chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị và của anh Tuấn tổng cộng 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bình đã nộp theo biên lai số 0003048 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Hoàng Thị Bình được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đào Văn Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Bị đơn:** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.